TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/DSST
Ngày 14 - 6 - 2018
V/v:"Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Nhật

2. Ông Sô Lan Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2018 về "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 10/5/2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1956

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 329/11, Tổ 8, Khu vực 2, Phường T, thành phố Q, tỉnh B.

Nơi ĐKTT: Thôn C, xã C1, huyện V, tỉnh B.

2. ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng:***

- Ông Lê Văn V, sinh năm 1957.

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 329/11, Tổ 8, Khu vực 2, Phường Trần H, thành phố Q, tỉnh B.

Nơi ĐKTT: Thôn C, xã C1, huyện V, tỉnh B.

(Ông Lê Văn V ủy quyền cho bà Phạm Thị Ngọc D tham gia tố tụng tại tòa theo giấy ủy quyền ngày 16/01/2018);

- Chị Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện ngày 23/12/2017, bản tự khai ngày 15/01/2018, các biên bản lấy lời khai, qua các lần hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D trình bày:***

Vợ chồng bà D, ông V có diện tích 97.889 m^2 đất rừng sản xuất và đã trồng keo 04 năm tuổi, thuộc khoảnh 4, tiểu khu 350 tọa lạc ở thôn T, xã C, huyện V, được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/8/2006.

Ngày 25/9/2015, bà D đi thăm keo thì phát hiện có người chặt keo trên đất của bà khoảng 500m^2 với khối lượng cây keo khoảng 3,5 tấn. Sau khi tìm hiểu bà D biết anh Nguyễn Văn S ở thôn T, xã C đã khai thác số cây keo trên của bà, nên đã báo cáo UBND xã C, ngày 28/9/2015 công an xã C vào hiện trường đo đạc và lập biên bản sau đó mời hai bên đến giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 12/10/2015, sau khi trừ công khai thác, chi phí vận chuyển thì anh S chấp nhận bồi thường 3,1 tấn cây keo cho bà D tương đương với số tiền là 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng), nhưng từ đó cho đến nay anh S vẫn không chịu bồi thường số keo mà anh S đã khai thác. Do đó, bà D khởi kiện yêu cầu tòa giải quyết buộc anh S phải bồi thường cho bà số keo mà anh S đã khai thác với số tiền là 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

**** Biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2018, các lần hòa giải, Bị đơn - anh Nguyễn Văn S trình bày:***

Năm 2015 anh S có vào khu đất có cây keo của bà D (đất giáp ranh với đất của anh S) ở thôn T, xã C nhưng anh không khai thác 3,1 tấn cây keo của bà D. Số lượng 3,1 tấn cây keo này anh mua của chị Nguyễn Thị Tuyết S ở thôn T, xã C. Nên anh không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà D. Vì diện tích đất có cây keo mà anh đã khai thác là đất của chị S hiện đang tranh chấp với bà D, nếu Tòa án giải quyết diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng của bà D thì anh S chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà D.

**** Biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2018, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng - chị Nguyễn Thị Tuyết S trình bày:***

Chị S khai năm 2015 chị không có bán keo cho anh S, và khẳng định từ trước đến nay chị không có trồng keo và cũng chưa bán cây keo lần nào cho anh S. Chị chỉ mới trồng cây keo trên diện tích khoảng 1071 m^2 vào năm 2016 trên đất của ba chị là

ông Nguyễn Văn T đến nay chưa khai thác. Diện tích đất này hiện tại chị S với bà D đang tranh chấp.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết án và về thủ tục tố tụng tại Tòa:***

- Về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã thực hiện và tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 158, 163, 164, 170, 221 của Bộ luật Dân sự; chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc D, buộc anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm phải bồi thường cho bà D số tiền 3.100.000đ tương đương với 3,1 tấn keo như đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật mà các đương sự yêu cầu Tòa giải quyết là:*"Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"* theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc D buộc anh Nguyễn Văn S phải bồi thường 3,1 tấn cây keo mà anh S đã khai thác trên đất của bà D với số tiền là 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ biên bản hòa giải thành của UBND xã Canh Hiển, anh S thừa nhận có khai thác 3,5 tấn cây keo trên đất của bà D, sau khi trừ đi chi phí công khai thác, vận chuyển còn lại 3,1 tấn keo quy ra tiền với giá là 3.100.000đ. Anh S chấp nhận bồi thường số tiền trên cho bà D (BL: 13, 14). Nhưng sau đó anh S cho rằng số keo trên là do chị Nguyễn Thị Tuyết S ở Tân Q, Canh H bán cho anh nên anh không bồi thường số keo trên cho bà D nữa. Do đó, Tòa căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị Tuyết S là người mà anh S khai đã bán keo cho anh S vào năm 2015, thì chị S khẳng định năm 2015 chị không bán keo cho anh S và từ trước đến giờ chị S không có cây keo để bán.

Từ những căn cứ trên, HĐXX căn cứ theo quy định của pháp luật tại các Điều 158, 163, 164, 170, 221 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc D.

[3]. Về án phí DSST: Áp dụng Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 02 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí DSST không có giá ngạch là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị Ngọc D.

Vì những lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 158, 163, 164, 170, 221 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 06 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

Buộc anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B phải bồi thường 3,1 tấn keo cho vợ chồng bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1956 và ông Lê Văn V, sinh năm 1957 đồng địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện V, tỉnh B với số tiền là 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

*** Về án phí DSST:** Áp dụng Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 02 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí DSST không có giá ngạch là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho bà Phạm Thị Ngọc D theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006812 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Những người tham gia tố tụng trong vụ án có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm lên Tòa án cấp trên trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- VKSND Huyện V;
- Chi cục THADS H. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương